

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST

Ngày 07-10-2019

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà.

Ông Trương Công Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Công V; cư trú tại: đường B, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Cù Nguyễn Tú Q; cư trú tại: United States of America (Hoa Kỳ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đỗ Công V, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thông qua bạn bè giới thiệu, ông và bà Cù Nguyễn Tú Q liên lạc để tìm hiểu và sau 02 năm đã tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn theo pháp luật Việt Nam; được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12 tháng 7 năm 2011. Sau khi kết hôn được 04 tháng thì bà Q trở về Hoa Kỳ. Khoảng vài tháng sau thì bà Q đã chủ động cắt đứt hoàn toàn liên lạc với ông và từ đầu năm 2012 đến nay ông không gặp lại bà cũng như không thể liên lạc gì với bà Q nữa. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Q.

- Về con: Ông và bà Cù Nguyễn Tú Q không có con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Ông và bà Cù Nguyễn Tú Q không có tài sản chung, cũng như nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Cù Nguyễn Tú Q không có văn bản phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Công V, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 126 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Công V đối với bà Cù Nguyễn Tú Q.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Đỗ Công V, có Quốc tịch Việt Nam; địa chỉ cư trú tại đường B, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng và bị đơn bà Cù Nguyễn Tú Q, có Quốc tịch Việt Nam; địa chỉ cư trú tại United States of America (Hoa Kỳ), nên vụ án

về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài là bị đơn bà Cù Nguyễn Tú Q bằng đường ngoại giao theo pháp luật tương trợ tư pháp. Cụ thể, Tòa án đã ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ cấp tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Đỗ Công V đối với bà Cù Nguyễn Tú Q và yêu cầu bà Q gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời, thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; cũng như thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đến ngày 23-8-2019, Tòa án nhận được văn bản thông báo của Cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ là ABC Legal về việc tổng đạt không thực hiện được do bà Cù Nguyễn Tú Q đã chuyển đến địa chỉ mới nhưng không rõ địa chỉ mới. Còn nguyên đơn ông Đỗ Công V không thể thực hiện việc cung cấp địa chỉ mới của bà Q theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nên ông V đã yêu cầu và được Tòa án Thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài là Ban đối ngoại (VOV5), Đài tiếng nói Việt Nam về thời gian, địa điểm mở phiên tòa xét xử vụ án xin ly hôn của ông V đối với bà Q, theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà Cù Nguyễn Tú Q theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự nói trên.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn bà Cù Nguyễn Tú Q của ông Đỗ Công V thì thấy, sau khi trở về Hoa Kỳ từ đầu năm 2012 cho đến nay ông bà không còn liên lạc, tin tức gì của nhau nữa, do đó hôn nhân của ông, bà là không có trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn bà Q của ông V là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Ông Đỗ Công V và bà Cù Nguyễn Tú Q không có con chung; không có tài sản chung; không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ông Đỗ Công V phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài ông Đỗ Công V phải chịu, theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 153, Điều 464, Điều 469 và điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đỗ Công V đối với bà Cù Nguyễn Tú Q.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Đỗ Công V được ly hôn với bà Cù Nguyễn Tú Q.

2. Về án phí: Ông Đỗ Công V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 001660 ngày 05 tháng 3 năm 2019, của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; ông V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Ông Đỗ Công V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số 001666 ngày 11 tháng 3 năm 2019, của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; ông V đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về chi phí dịch thuật: Ông Đỗ Công V phải chịu 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi ngàn đồng), ông V đã nộp tiền và đã chi thanh toán cho Công ty TNHH tư vấn và dịch thuật A2Z, theo Biên lai dịch thuật, các ngày 12-3-2019, 17-4-2019 và 19-9-2019.

5. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp: Ông Đỗ Công V phải chịu 2.540.000 đồng (Hai triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng), ông V đã nộp tiền và đã chi thanh toán cho Công ty ABC Legal Services, Hoa Kỳ, theo Chứng từ ngày 08-3-2019 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh thành phố Đà Nẵng.

6. Nguyên đơn ông Đỗ Công V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn bà Cù Nguyễn Tú Q không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Hà Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà Trương Công Khánh

Ngô Hà Nam

